

## Từ điển tiếng Nhật ～ Từ ngữ chỉ tháng 3 ～

Tháng 3, tiếng Nhật cổ gọi là Tháng Yayoi. Chữ Ya trong “Yayoi” có nghĩa là “sinh sôi, nảy nở” bởi vào tháng 3, cỏ cây thường bắt đầu đâm chồi nảy lộc, nên người ta gọi đây là tháng “Yayoi”, và dần dần biến âm thành “Yayoi”.

Từ ngữ để chỉ tháng 3 có đặc điểm là có nhiều từ liên quan đến thực vật. Ví dụ từ “Natane zuyu”, tạm dịch là “Mưa Natane”. Nói đến “Tsuyu”- tức mưa mai- người ta thường nghĩ ngay tới mùa mưa vào đầu hạ- thường kéo dài khoảng 20 ngày, trước và sau kỳ Hạ chí. Nhưng ở khu vực Tây Thái Bình Dương, tức phía Nam khu vực Kanto, từ trung tuần tháng 3 đến thượng tuần 4 hàng năm, luồng không khí ẩm đến làm cho thời tiết bất ổn định, và người dân ở khu vực này thường gọi hiện tượng thời tiết này là Shunrin, tức Xuân lâm-mưa lâm thâm mùa xuân, hay Natane zuyu- Mưa Natane. Mưa Natane đến đúng vào dịp khi hoa của rau Nanohana bắt đầu nở rộ, nên người ta còn gọi đây là Natane Zuyu.

Ở Nhật Bản, tháng 3 là tháng cuối của năm tài chính và tháng 4 là tháng bắt đầu năm tài chính mới. Vì thế người ta cũng gọi tháng 3 cũng là “tháng của sự chia ly”, “tháng của sự khởi đầu”, thời điểm khiến cho lòng người bỗng thấy băng khuâng. Tháng 3, cùng với khung cảnh cỏ cây đâm chồi nảy lộc, mang theo hương sắc mùa xuân đến cho mọi người, chúng tôi mong rằng các bạn tu nghiệp sinh, thực tập sinh cũng sẽ có những cuộc hội ngộ may mắn.

## ことばの歳時記 ～3月の季語～

3月の別名を弥生（やよい）と呼びますが、弥生の「弥（いや）」は「いよいよ」「ますます」という意味があり、草木がいよいよ生い茂る月ということで「やよひ」となったと言われています。

ちなみに3月の季語には植物が多いのが特徴です。例えば菜種梅雨（なたねづゆ）。梅雨といえは夏至（げし）の前後、それぞれ約20日ずつの雨期として知られていますが、関東より西の太平洋側では春のあたたかさがようやく定まってきた3月中旬から4月はじめにかけて、ぐずついた天気がつづくことがあります、これを春霖（しゅんりん）と言ったり、菜種梅雨と言ったりします。春のしとしと降る長雨の意味ですが、桜の開花より少し前の、菜の花が咲き乱れるころに降る雨なので、こう呼ばれているそうです。

日本では3月が年度末であり4月には新年度を迎えます。3月は「別れの季節」「旅立ちの季節」とよく言われますが、なぜか心が浮き立つ季節でもあります。草花が運んでくる春の香りとともに、素敵な出会いが研修生・技能実習生のみなさんにも訪れますように。